

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
(Ngành: Quản trị kinh doanh - Mã ngành: 7340101 - Bậc: Đại học - Hình thức đào tạo: Chính qui)
(Áp dụng từ 15/08/2017)

TT	TT	Tên Học phần	Viết Tắt	Số TC			Điều Kiện Tiên Quyết	Loại môn		Ghi chú
				Tổng	LT	TH		Bắt buộc	Tự chọn	
Khối I. Kiến thức giáo dục đại cương (không tính GDTC, GDQP)				35						
1.1.		Lý luận Mác Lênin & Tư tưởng Hồ Chí Minh		10						
	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	NLMLN	5				x		
	2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	ĐLCM	3				x		
	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TTHCM	2				x		
1.2.		Khoa học xã hội - nhân văn - nghệ thuật		6						
	4	Pháp luật đại cương	PLĐC	2				x		
		* Môn tự chọn (chọn 4/8 Tín chỉ)		4						
	5	Lịch sử các học thuyết kinh tế	LSHT	2					x	
	6	Phương pháp học tập & NCKH (*)	NCKH	2					x	
	7	Tâm lý kinh doanh	TLKD	2					x	
	8	Tiếng Việt & soạn thảo văn bản quản lý DN (*)	STVB	2					x	
1.3.		Ngoại ngữ		9						
	9	Anh văn I	AV1	3				x		
	10	Anh văn II	AV2	3			Anh văn I	x		
	11	Anh văn III	AV3	3			Anh văn II	x		
1.4.		Toán- Tin học- Khoa học TN-CN môi trường		10						
	12	Toán ứng dụng trong Kinh tế/ Toán cao cấp	TUD	4				x		
	13	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	XSTK	3				x		
	14	Tin học đại cương	TĐC	3				x		
1.5.		Giáo dục thể chất	GDTC	5				x		
1.6.		Giáo dục quốc phòng	GDQP	9				x		
Khối II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				80						
		II.a) Khối kiến thức cơ sở ngành		29						
	15	Kinh tế vi mô	VM	3				x		
	16	Kinh tế vĩ mô	VIM	3				x		
	17	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TCTT	3			KT vi	x		
	18	Nguyên lý kế toán	NLKT	3				x		
	19	Marketing căn bản	MAR	3			KT vi	x		
	20	Nguyên lý Thống kê về kinh tế	NLTK	3			LT XSTK	x		
	21	Luật kinh tế	LKT	3			Luật ĐC	x		
	22	Kinh tế quốc tế	KTQT	2			KT vi, vĩ mô	x		
		* Môn tự chọn (chọn 6/15 tín chỉ)		6						
	23	Kinh tế phát triển	KTPT	3					x	
	24	Quản lý Nhà nước về kinh tế	QLKT	3			KT vi		x	
	25	Kinh tế môi trường	KTMT	3			KT vi		x	
	26	Đạo đức và văn hóa kinh doanh	VHKD	3			KT vi		x	
	27	Kinh tế lượng	KTL	3			KT vi, vĩ mô, Toán u/d		x	
		II.b) Khối kiến thức ngành		15						
	28	Quản trị học	QTH	3				x		
	29	Quản trị tài chính/Tài chính doanh nghiệp	TCDN	3			LT Tài chính TT	x		
	30	Quản trị chiến lược	QTCL	3			QT học	x		
	31	Quản trị nhân lực	QTNL	3			QT học	x		
	32	Phân tích kinh doanh	PTKD	3				x		
		II.c) Khối kiến thức chuyên ngành		24						
	33	Quản trị kinh doanh quốc tế	QTQT	3				x		
	34	Quản trị sản xuất	QTSX	3			Quản trị học	x		
	35	Quản trị dự án đầu tư	QTDA	3			Quản trị học, T/chính DN	x		
	36	Quản trị chất lượng	QTCLG	3			Quản trị học	x		
		* Môn tự chọn (chọn 12/24 Tín chỉ)		12						
	37	Phân tích Báo cáo tài chính	PTBC	3			Nguyên lý kế toán		x	
	38	Quản trị công nghệ	QTCN	3					x	
	39	Quản trị rủi ro	QTRR	3			Quản trị học		x	
	40	Kế toán quản trị (*)	KTQTR	3					x	

TT	TT	Tên Học phần	Viết Tắt	Số TC			Điều Kiện Tiên Quyết	Loại môn		Ghi chú
				Tổng	LT	TH		Bắt buộc	Tự chọn	
	41	Chẩn đoán doanh nghiệp	CDDN	3			Quản trị học, QTTC,		x	
	42	Thương mại điện tử (*)	TMDT	3			Tin học đại cương		x	
	43	Định giá tài sản	DGTS	3			Tài chính DN		x	
	44	Tin học ứng dụng trong quản trị (*)	TQT	3			Tin ĐC		x	
		II.d) Kiến thức bổ trợ (chọn 12/27 Tín chỉ)		<u>12</u>						
	45	Thị trường chứng khoán	TTCK	3			Lý thuyết TCTT		x	
	46	Tín dụng và thanh toán quốc tế	TTQT	3			Lý thuyết TCTT		x	
	47	Thuế	THU	3			Lý thuyết TCTT		x	
	48	Trò chơi kinh doanh	TCKD	3			Quản trị học		x	
	49	Quản trị chuỗi cung ứng (Logistic)	QTCU	3					x	
	50	Digital marketing	DIMA	3					x	
	51	Anh văn chuyên ngành I (*)	AQT1	3			Anh văn III		x	
	52	Anh văn chuyên ngành II (*)	AQT2	3			Anh văn CN 1		x	
	53	Đề án QTKD (*)	DAKD	3			QTSX, QT c/lược, <u>Đề án</u>		x	
Khối III. Khối kiến thức tốt nghiệp			DA KD	15						
3.1.		Thực tập tốt nghiệp	TTTN	5				x		
3.2.		Khóa luận tốt nghiệp hoặc	KLTN	10				x		
	54	Quản trị kinh doanh tổng hợp	QTTH	5				x		
	55	Đề án khởi sự kinh doanh	KSKD	5				x		
Ngoại khóa										
		Job tour	JOBT	3					x	
		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp	KNNN	3					x	
TỔNG				<u>130</u>						